

Bản án số: **46** /2021/HS-ST.

Ngày 16 - 11 - 2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tâm và ông Trần Văn Hảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2021/TLST - HS ngày 25 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Cao Văn Q (tên gọi khác: Không), sinh năm 1987 tại tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông Cao Văn N (đã chết) và bà Bùi Thị B; có vợ Tăng Ứng M và 04 con.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (*có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn Q và Phạm Văn N (cùng trú tại xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh) có quan hệ quen biết với nhau, Q đã nhiều lần mua ma túy đá của N về sử dụng. Trong tháng 11/2020, Q đến cửa hiệu cầm đồ của N ở khu Sơn Hà, thị trấn Quảng Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh gặp N. N nói với Q ở lại hiệu cầm đồ của N để giúp N bán ma túy. N thống nhất với Q là người nào gọi điện đến mua ma túy thì Q

cầm ma túy xuống tầng 1 giao cho khách qua khe cửa xếp sắt và thu tiền mang lên cho N, đổi lại N sẽ trả công cho Q bằng cách cho Q sử dụng ma túy đá. Q đồng ý ở lại cửa hiệu cầm đồ của N để đóng gói ma túy đá và bán ma túy cho những người đến mua ma túy của N. Trong thời gian ở tại cửa hiệu cầm đồ của N, Q đã đóng gói ma túy, sử dụng ma túy đá N cho và bán ma túy cho nhiều người. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã chứng minh Q đã bán ma túy 03 lần cụ thể:

Lần một: Ngày 10/11/2020, Q và N đang ở cửa hiệu cầm đồ thì N nhận được cuộc gọi điện thoại của Nguyễn Văn N, trú tại thôn 3, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Nam dùng số điện thoại là 0862123113 gọi đến số điện thoại của Phạm Văn N là 0982262581 để hỏi mua của N ma túy đá. N đồng ý bán và hẹn Nam đến cửa hiệu cầm đồ. Sau đó N nói với Q *“Tý thằng Nam đến thì mở cửa đưa cho nó một gói lấy ba trăm”*. Q hiểu ý của N là đưa gói ma túy đá cho N1 lấy 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Một lúc sau, N1 đi một mình đến và đứng ở trước cửa hiệu cầm đồ của N. Q đi ra mở cửa cho N1 vào trong nhà, Q đưa cho N1 01 (một) gói ma túy đá, Nam cầm lấy gói ma túy đá rồi đưa lại cho Q số tiền 300.000 đồng. Sau đó, Nam cầm gói ma túy đá mang về nhà tự sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Số tiền 300.000 đồng bán ma túy đá cho N1, Q đưa cho N.

Lần hai: Sau lần bán ma túy cho N1 mấy ngày. Vào buổi chiều trong tháng 11/2020 (không nhớ ngày). Q và N đang ở cửa hiệu cầm đồ. N nhận được cuộc gọi điện thoại của Vũ Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn 6, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. T dùng số điện thoại 0366802588 gọi đến số điện thoại của N là 098226258 hỏi mua ma túy đá. N đồng ý bán và hẹn T đến cửa hiệu cầm đồ. Sau đó, N đưa cho Q 01 (một) gói ma túy đá và nói *“Tý thằng T đến thì xuống đưa qua khe cửa cho nó thu bốn trăm”*. Một lúc sau, T đi một mình và đứng trước cửa hiệu cầm đồ của N. Q cầm gói ma túy đá xuống đưa cho T qua khe cửa xếp sắt, T cầm gói ma túy đá rồi đưa lại cho Q số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). T cầm gói ma túy đá mang về nhà tự sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Số tiền 400.000 đồng bán ma túy đá cho T, Q đưa cho N.

Lần ba: Sau lần bán ma túy đá cho T được ba ngày. Vào buổi sáng trong tháng 11/2020, (không nhớ ngày). Q và N đang ở cửa hiệu cầm đồ. N nhận được cuộc gọi qua điện thoại của T (số điện thoại đã nêu trên) hỏi mua ma túy đá. N đồng ý và hẹn T đến cửa hiệu cầm đồ. Sau đó, N đưa cho Q 01 (một) gói ma túy đá và nói *“Tý thằng T đến thì xuống đưa cho nó thu bốn trăm”*. Một lúc sau, T đi một mình đến và đứng trước cửa hiệu cầm đồ, Q cầm gói ma túy đá đi đến gần cửa xếp sắt gặp T. T đưa cho Q số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng), Q cầm tiền rồi đưa cho T gói ma túy đá. T cầm gói ma túy đá mang về nhà tự sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể. Số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) bán ma túy đá cho T, Q đưa cho N.

Ngày 25/11/2020, Q biết Phạm Văn N, Nguyễn Văn N và Bùi Tuấn C bị bắt nên đã bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Ngày 12/6/2021, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã số 02/QĐTN-CSMT đối với Cao Văn Q về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Đến ngày 09/7/2021 Phòng C sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Ninh bắt được Cao Văn Q tại huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Tiến hành xét nghiệm nước tiểu tìm chất ma túy hồi 08 giờ 40 phút ngày 10/7/2021 đối với Cao Văn Q, kết quả là (+) dương tính với chất ma túy. Cao Văn Q khai nhận vào ngày 07/7/2021, Q mua 01 (một) gói ma túy đá của một người đàn ông không quen biết với giá 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) ở khu vực thị trấn Quảng Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh. Sau đó Q mang đến chỗ vắng người rồi tự sử dụng hết bằng hình thức đốt hít vào cơ thể.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKS-P1 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Cao Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Kết thúc phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn Q phạm tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Cao Văn Q** từ 07 năm đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (10/7/2021).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Cao Văn Q không có ý kiến tham gia tranh luận.

Kết thúc phần tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt ở mức thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục thừa nhận hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo và lời khai của Phạm Văn N, Nguyễn Văn N và Vũ Văn T; phù hợp biên bản nhận dạng, bản ảnh nhận dạng của Cao Văn Q cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong thời gian từ ngày 10/11/2020 đến ngày 22/11/2020, Cao Văn Quý, trú tại thôn 4, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, đã có hành vi giúp sức 03 lần bán trái phép chất ma túy đá, loại Methamphetamine tại cửa hiệu cầm đồ thuộc khu Sơn Hà, thị trấn Quảng Hà, huyện H, tỉnh Quảng Ninh cho Phạm Văn N trú tại thôn 1, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh, cụ thể:

Lần 01: Ngày 10/11/2020, tại tầng 1, hiệu cầm đồ của Phạm Văn N, Q có hành vi bán 01 gói ma túy đá, loại Methamphetamine cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1997, trú tại thôn 3, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giá 300.000đ.

Lần 02: Sau lần bán ma túy cho N1 mấy ngày. Vào buổi chiều, trong tháng 11/2020 (không nhớ ngày). Tại tầng 1, hiệu cầm đồ của Phạm Văn N, Q có hành vi bán 01 gói ma túy đá, loại Methamphetamine cho Vũ Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn 6, xã Quảng Chính, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giá 400.000đ.

Lần 03: Sau lần bán ma túy đá cho T được ba ngày. Vào buổi sáng trong tháng 11/2020 (không nhớ ngày). Tại tầng 1 hiệu cầm đồ của Phạm Văn N, Q có hành vi bán 01 gói ma túy đá, loại Methamphetamine cho Vũ Văn T, sinh năm 1998, trú tại thôn 6, xã Quảng Chính, huyện H, tỉnh Quảng Ninh giá 400.000đ.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Cao Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý các chất ma túy. Hành vi đó không những ảnh hưởng đến sức khỏe, kinh tế của bản thân và gia đình mà còn là nguyên nhân làm gia tăng các tội phạm khác, đi ngược lại với chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, làm mất an ninh chính trị tại địa phương. Vì vậy, cần có mức hình phạt tù nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời để phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Cao Văn Q là người được Phạm Văn N nhờ và giao cho việc đóng gói và bán ma túy. Bị cáo không được hưởng lợi từ việc bán ma túy cho N nhưng được N cho ma túy để sử dụng, do vậy bị cáo giữ vai trò thấp hơn bị cáo N trong hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[5] Về mức án Viện kiểm sát đề nghị, Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, thực hiện hành vi giúp sức bán ma túy cho N, không được hưởng lợi, bản thân bị cáo không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan C sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Đối với người đang ông bán ma túy cho Q ngày 07/7/2021, Q khai mua của người không biết tên, tuổi, địa chỉ do đó không có căn cứ xử lý.

[9] Đối với các đối tượng Phạm Văn N, Bùi Tuấn C, Nguyễn Văn N đã bị Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 31/8/2021. Xử phạt Phạm Văn N Tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy, 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 08 (tám) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, tổng hình phạt chung là Tử hình; xử phạt Bùi Tuấn C 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; xử phạt Nguyễn Văn N 07 (bảy) năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, do đó không đề cập xem xét trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Cao Văn Q** phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Cao Văn Q **07 (bảy) năm 03 (ba) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (10/7/2021).

2. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Cao Văn Q phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 và điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/11/2021).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn

